TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2026/HS-ST
Ngày 20-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy Lan và ông Trịnh Văn Lực

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Phùng Kim Ngân– Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 và ngày 20 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2026/QĐXXST- HS ngày 02/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thanh N, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: 41/5 P, khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp); tạm trú: ô 391, lô D, đường D, KDC V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Ngô Ngọc C, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H (đã chết); có 03 chị, em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Tấn Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); tạm trú: nhà trọ Võ Thị Thủy O, 84 đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: tài xế xe công nghệ G; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Bùi Thành T, sinh năm 1973 và bà Dương Thị T1, sinh năm 1977; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Chí N1, sinh năm 2004 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: tổ F, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang); tạm trú: ô 391,

lô D, đường D, KDC V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đặng Văn H1, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị Ngọc N2, sinh năm 1962; có 01 chị sinh năm 1995; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2025. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thanh N, Đặng Chí N1, Bùi Tấn Đ quen biết ngoài xã hội, sinh sống tại phòng trọ số D, địa chỉ: ô C, DC50, đường D, thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) và cùng sử dụng trái phép chất ma tuý.

Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2025, N đưa 2.800.000 đồng cho Đặng Chí N1 và nhờ N1 đi mua giùm ma túy loại đá. N1 sử dụng điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen của N1 liên hệ với một người thông qua tài khoản Z tên "Bin" để mua ma túy thì họ hẹn giao ma tuý tại khu vực đường 30 tháng 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi N nhờ N1 đi mua ma túy, Đ cũng có mặt tại phòng trọ nên N1 nói với Đ chở N1 đi mua ma tuý. Đ sử dụng xe mô tô hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số 84H1-439.13 chở N1, khi đến vị trí hẹn mua ma tuý thì gặp "Bin" điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số). Tại đây, Đ dừng xe và ngồi phía trước, N1 ngồi phía sau. N1 đưa số tiền 2.800.000 đồng cho B, B bán cho N1 01 túi nylon màu xanh, bên trong có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại đá. Sau khi mua được ma tuý, Đ điều khiển xe mô tô chở N1 về phòng trọ số 4, Ô 391, DC50, đường D, thuộc khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi về đến phòng trọ, N1 đưa túi nylon màu xanh bên trong có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma tuý loại đá mới mua cho N. Nhật chia một ít ma tuý đá vào 01 túi nylon miệng kéo dính và 03 gói nylon miệng hàn kín đưa cho N1 để N1, Đ sử dụng; số ma tuý còn lại N chia nhỏ thành 07 túi nylon miệng kéo dính, 02 túi nylon miệng kéo dính đem cất giấu trên gác của phòng trọ.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/4/2025, N1 lấy một ít ma tuý của N bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý của N1 để N1 và Đ sử dụng. N1 sử dụng trước, sau đó đặt bộ dụng cụ bên trong còn chứa ma tuý xuống nền phòng và Đ cầm lên để sử dụng. Đ và N1 luân phiên sử dụng mỗi người được khoảng 04 hơi thì sử dụng hết số ma tuý trong nỏ. Số ma tuý N cho còn lại thì N1 cất giấu trong một hộp đựng kẹo màu xanh dương và để tại nền phòng trọ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/4/2025, Đ lấy một ít ma tuý của N1 cất giữ trong hộp kẹo màu xanh dương bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của N1 để Đ

và N1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ đặt lại bộ dụng cụ bên trong còn chứa ma tuý xuống nền phòng trọ, N1 cầm lên để sử dụng. Đ và N1 luân phiên sử dụng mỗi người được khoảng 07 hơi thì sử dụng hết số ma tuý trong nỏ. Khi Đ và N1 sử dụng ma tuý tại phòng trọ, N có mặt nhưng không tham gia sử dụng chung.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/4/2025, N đứng trước dãy trọ, địa chỉ: ô C, DC50, đường D, thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Công an phường A kiểm tra hành chính, phát hiện túi quần phía sau bên phải của N đang mặc có 01 vỏ kẹo nhãn hiệu "COFFE CANDY", màu bạc, bên trong chứa 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy loại đá. Nhật dẫn tổ tuần tra vào phòng trọ số 4, địa chỉ Ô, DC50, đường D, thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để kiểm tra, phát hiện trên bàn gỗ có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 03 gói nylon miệng hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, trên gác phòng trọ có 07 (bảy) vỏ kẹo có nhãn hiệu "COFFE CANDY", màu bạc bên trong chứa 07 (bảy) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, trên bàn gỗ có 01 túi nylon màu đen miệng kéo dính bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. N, N1, Đ khai nhận tất cả số tinh thể màu trắng là ma tuý loại đá do N nhờ N1 mua nên đưa về Công an phường A làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) vỏ kẹo có nhãn hiệu " COFFE CANDY", màu bạc bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 07 vỏ kẹo có nhãn hiệu "COFFE CANDY" màu bạc bên trong chứa 07 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1); 01 (một) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-2), 01 (một) túi nylon màu đen miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-3) do Ngô Thanh N giao nộp; 01 hộp đựng kẹo màu xanh dương; 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1) và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2) do Đặng Chí N1 giao nộp; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Ngô Thanh N và Đặng Chí N1 giao nộp; 01 xe môtô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số 84H1-439.13; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, số máy MG913LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Đặng Chí N1; 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, số máy MLEP3LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Ngô Thanh N; 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc của Bùi Tấn Đ.

Tiến hành test nhanh ma túy trong cơ thể có kết quả như sau: Ngô Thanh N dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và AMP (thuốc lắc); Đặng Chí N1, Bùi Tấn Đ dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS (MT) ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1630 gam (M1); 0,4042 gam (M2-1); 1,2230 gam (M3-1).

Tại bản Kết luận giám định số 1977A/KL-KTHS (MT) ngày 19/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng: 0,2403 gam (M2-2); 0,9242 gam (M3-2); 0,9517 gam (M3-3).

Tổng khối lượng: 3,9064 gam.

Đối với người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma tuý cho Đặng Chí N1 và Bùi Tấn Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 187/CT-VKS-KV16 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Thanh N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đặng Chí N1 về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Bùi Tấn Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Thanh N mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Chí N1 mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1977/PC09(M1); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1977/PC09(M2); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1977/PC09(M3), bên trong bì thư là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy mà bị cáo Ngô Thanh N, Đặng Chí N1, Bùi Tấn Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng là vật cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, số máy MG913LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Đặng Chí N1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số 84H1-439.13 của Bùi Tấn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, số máy MLEP3LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Ngô Thanh N, 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc của Bùi Tấn Đ sử dụng vào mục đích cá nhân nên cần trả lại cho N và Đ.

Đối với 01 hộp đựng kẹo màu xanh dương N1 dùng để đựng ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 bộ dụng cụ của Ngô Thanh N và Đặng Chí N1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với N và N1.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn xứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2025, tại phòng trọ số D, địa chỉ Ô, DC50, đường D, thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là

phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Ngô Thanh N, Đặng Chí N1 và Bùi Tấn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,9064 gam nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, Ngô Thanh N có hành vi cung cấp ma tuý và nỏ thủy tinh cho N1, Đ sử dụng tại phòng trọ vào các ngày 27/4/2025 và 28/4/2025. Đặng Chí N1 có hành vi cung cấp ma tuý, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý cho Bùi Tấn Đ sử dụng vào các ngày 27/4/2025 và 28/4/2025. Bùi Tấn Đ có hành vi bỏ ma tuý vào bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý cho Đặng Chí N1 và Đ sử dụng vào ngày 28/4/2025.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Ngô Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Đặng Chí N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bùi Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 187/CT-VKS-KV16 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: tội phạm do các bị cáo N, N1 thực hiện là rất nghiêm trọng; bị cáo Đ thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo N là người đưa tiền cho N1 và Đ đi mua ma túy; là người cung cấp ma túy cho N1 và Đ sử dụng. N1 và Đ là người đi mua ma túy, trực tiếp cho ma túy vào nỏ để sử dụng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại bị cáo Nghĩa là người có công với cách mạng được tặng huân huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về hình chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét Quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M1)), 1977/PC09 (M3) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ; chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2; chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo kết luận giám định số 1977/KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ trên của phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) là vật cấm lưu hành cần Tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M2) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A, Phó trưởng Công an phường và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo kết luận giám định số 1977 KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời, bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H) là vật cấm lưu hành cần Tịch thu tiêu hủy .

[11.3] Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M3) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A, Phó trưởng Công an phường và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, Kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời, bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H) là vật cấm lưu hành cần Tịch thu tiêu hủy .

[11.4] Xét 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, số máy MG913LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Đặng Chí N1 sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11.5] Xét 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số 84H1-439.13 của Bùi Tấn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11.6] Xét 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, số máy MLEP3LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42 của Ngô Thanh N; 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc của Bùi Tấn Đ sử dụng vào mục đích cá nhân nên cần trả lại cho Đ.

]11.7] Xét 01 hộp đựng kẹo màu xanh dương N1 dùng để đựng ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[11.8] Xét 02 bộ dụng cụ của Ngô Thanh N và Đặng Chí N1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán trái phép chất ma tuý cho Đặng Chí N1 và Bùi Tấn Đ. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, Đặng Chí N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh N 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thanh N phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2025.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Chí N1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Chí N1 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Chí N1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2025.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Tấn Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M1)), 1977/PC09 (M3) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ; chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2; chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo kết luận giám định số 1977/KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ trên của phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M2) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A, Phó trưởng Công an phường và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo kết luận giám định số 1977 KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời, bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1977/PC09 (M3) là mẫu vật hoàn lại của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an thành phố H). Bên ngoài bì thư có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn T2, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Cao V, chữ ký Thiếu tá Vương Hoàng A, Phó trưởng Công an phường và hình dấu đỏ tròn của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (kèm theo Kết luận giám định số 1977/KL-KTHS(MT) ngày 06/05/2025, Kết luận giám định số 1977A/KL-CSMT ngày 19/5/2025). Đồng thời, bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Đặng Chí N1, Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, chữ ký bên giao Nguyễn Thanh T3, chữ ký bên nhận Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HonDa Vario màu đỏ đen biển số 84H1- 43913, số máy: KF41E1848118, số khung: 4112KK845620. Xe không gắn chìa khóa. Không kiểm tra tình trạng bên trong xe.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen số máy MG913LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42. Không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy không lên nguồn, tại thời điểm giao nhận điện thoại không kiểm tra được số điện thoại, số sơ ri, tại thời điểm giao nhận điện thoại không có niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Ngô Thanh N 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu vàng, số máy MLEP3LL/A, số sêri F2LDVSBQ0D42. Không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy không lên nguồn, tại thời điểm giao nhận điện thoại không kiểm tra được số điện thoại, số sơ ri, tại thời điểm giao nhận điện thoại không có niêm phong

Trả lại cho bị cáo Bùi Tấn Đ 01 (một) điện thoại Oppo, màu bạc. Không kiểm tra tình trạng bên trong máy, máy không lên nguồn, tại thời điểm giao nhận điện thoại không kiểm tra được số điện thoại, số sơ ri, tại thời điểm giao nhận điện thoại không có niêm phong

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp kẹo màu xanh dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Ngô Thanh N, Bùi Tấn Đ, Đặng Chí N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND khu vực 16 (01);
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Trại giam Bố lá-TPHCM(01);
- phòng THADS khu vực 16 (01);
- TAND thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Sở tư pháp thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu VT, HSVA.

Phan Thị Hiền